

Số: 93 /BC- UBND

Nga Sơn, ngày 14 tháng 3 năm 2019

## BÁO CÁO

### **Tổng kết 10 năm thực hiện chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2020 trên địa bàn huyện Nga Sơn**

Thực hiện Công văn số 719/SVHTTDL-NVVH ngày 06/3/2019 về việc phối hợp báo cáo và cung cấp số liệu Tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020. Ủy ban nhân dân huyện Nga Sơn xây dựng báo cáo kết quả tổng kết 10 năm thực hiện như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH CHUNG:**

Nga Sơn là huyện vùng ven biển nằm ở phía Đông Bắc tỉnh Thanh Hoá; Phía Bắc giáp huyện Kim Sơn tỉnh Ninh Bình, phía Nam giáp huyện Hậu Lộc, phía Tây giáp huyện Hà Trung và phía Đông giáp biển Đông. Toàn huyện có 14.632 hecta diện tích đất tự nhiên, có 26 xã và 01 thị trấn (trong đó có 9 xã vùng biển) với 168 thôn sau khi sáp nhập, tổng dân số đến cuối năm 2017 là 142.886 người, số hộ gia đình là 37.492 hộ.

Là địa đầu của tỉnh Thanh Hóa, có vị trí vừa là tụ điểm vừa là sự tiếp nối trong giao lưu giữa miền Bắc và miền Trung nên ở Nga Sơn có một nền văn hóa mang nhiều sắc thái vừa có cái nền nã của cư dân đồng bằng Bắc Bộ lại vừa có cái chất phác của người xứ Thanh. Ở Nga Sơn có hai tôn giáo chính là Phật giáo và Thiên chúa giáo. Người dân Nga Sơn có truyền thống lao động sáng tạo cần cù với nhiều ngành nghề đa dạng: nông nghiệp, thủ công nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ...nên đời sống kinh tế khá phồn vinh, phát triển.

Trong những năm qua, hoạt động văn hóa của huyện đã đạt được những kết quả quan trọng như hoàn thành việc khai trương các làng văn hóa, có 220/234 làng được công nhận làng văn hóa, 100% các làng có nhà văn hóa và quy hoạch khu thể thao, các làng đều có đội văn nghệ, câu lạc bộ hoạt động thường xuyên, trật tự an toàn khu dân cư được đảm bảo, nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội đi vào nề nếp, hoạt động thể thao, trình độ dân trí được nâng lên. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được đẩy mạnh góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân.

Tuy nhiên trong xu thế hội nhập quốc tế, văn hóa Việt Nam đang trong quá trình hội nhập với nền văn hóa thế giới. Trong bối cảnh này, văn hóa Việt Nam nói chung và văn hóa huyện Nga Sơn nói riêng cũng chịu nhiều tác động

cả bên trong lẫn bên ngoài. Hoạt động văn hóa phát triển nhưng chưa đồng đều, chất lượng hoạt động văn hóa, văn nghệ, câu lạc bộ và sử dụng công năng của nhà văn hóa – khu thể thao thôn chưa đáp ứng đúng nhu cầu cần thiết của nhân dân, nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang vẫn còn hiện tượng đám cưới tổ chức linh đình dài ngày; du nhập văn hóa không lành mạnh, có yếu tố ngoại lai, tệ nạn xã hội vẫn thường xuyên xảy ra...

Từ những đặc điểm trên, Việc thực hiện “*Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020*” trên địa bàn huyện Nga Sơn là nhằm cụ thể hóa, thể chế hóa các quan điểm, đường lối của Đảng về phát triển văn hóa, xác lập những mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu; để từng bước thực hiện việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của huyện Nga Sơn.

## **II. KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC:**

### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành:**

Để thực hiện Chiến lược Ủy ban nhân dân huyện Nga Sơn đã triển khai, ban hành các văn bản cụ thể hóa các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong phát triển chiến lược văn hóa: Năm 2011, UBND huyện ban hành Đề án quản lý các dịch vụ văn hóa; Công văn số 141/UBND ngày 18/3/2015 của UBND huyện Nga Sơn về việc thống nhất phối hợp kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể năm 2015; Chỉ thị số 01-CT/HU ngày 29/9/2015 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc nâng cao chất lượng hoạt động làng văn hóa trên địa bàn huyện Nga Sơn, Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 06/09/2017 về bảo tồn phát huy giá trị văn hóa huyện Nga Sơn giai đoạn 2017-2025; Chỉ thị số 20-CT/HU ngày 22/9/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác xây dựng xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, thị trấn văn minh đô thị...

### **2. Đánh giá việc tổ chức thực hiện chiến lược:**

#### **2.1. Thành tựu đạt được:**

*- Về nhận thức của các cấp, các ngành và toàn dân về vị trí và vai trò của văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội:*

Chiến lược phát triển Văn hóa Việt Nam đến năm 2020 được cụ thể thành 8 lĩnh vực lớn, đó là: Tư tưởng, đạo đức, lối sống; di sản văn hóa; giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; văn học, nghệ thuật; thông tin đại chúng; giao lưu văn hóa với thế giới; thể chế và thiết chế văn hóa. Với việc xác định rõ nội dung của Chiến lược, UBND huyện đã tiến hành thực hiện tốt các nhiệm vụ như: bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, làm tốt công tác tuyên truyền, xây dựng mô hình CLB thơ, CLB văn nghệ quần chúng, xây dựng sửa chữa các thiết chế văn hóa từ huyện xuống cơ sở...qua đó kịp thời phát hiện tài năng giúp bảo tồn, phát huy các loại hình nghệ thuật, tạo sự đồng tình hưởng ứng của các tầng

lớp nhân dân, góp phần xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam nói chung và huyện Nga Sơn nói riêng mang đậm bản sắc dân tộc.

Sau 10 năm triển khai thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đã tạo sự chuyển biến rõ nét từ nhận thức đến hành động đối với cấp ủy Đảng, chính quyền, đồng thời có sự lan tỏa sâu rộng trong nhân dân. Văn hóa đã thực sự đi vào cuộc sống và ngày càng khẳng định vai trò là một trong những nền tảng tinh thần của xã hội; Số lượng người tham gia và hưởng thụ các hoạt động văn hóa của huyện ngày càng tăng.

***- Về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống di sản văn hóa vật thể và phi vật thể:***

- Nhận thức về giá trị di sản văn hóa và truyền thống hóa, huyện Nga Sơn tích cực trong việc bảo vệ và phát huy di sản văn hóa, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Toàn huyện có 41 tích được xếp hạng. Trong đó có 07 di tích quốc gia, 37 di tích cấp tỉnh. Hàng năm các di tích đều được huyện quan tâm xin kinh phí chống xuống cấp tôn tạo. Năm 2016 huyện xây dựng được Nhà truyền thống làm nơi lưu giữ và giới thiệu di sản lịch sử văn hóa quý giá của huyện, bước đầu có những đổi mới, thu hút ngày một nhiều khách tham quan, du lịch trong và ngoài huyện đến tham quan, góp phần giáo dục truyền thống dân tộc, phát triển kinh tế - xã hội. Công tác giữ gìn, bảo tồn và phát huy tinh hoa văn hóa dân tộc, đặc biệt là văn hóa di sản phi vật thể cũng được huyện quan tâm chú trọng với đợt điều tra quy mô lớn trong toàn huyện. Kết quả toàn huyện có 6 loại hình di sản với 35 loại hình di sản văn hóa phi vật thể. Trong đó 26 di sản Văn hóa phi vật thể đang được duy trì, 02 di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một, 07 di sản văn hóa phi vật thể bị mai một.

***- Về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và sinh hoạt văn hóa tâm linh của nhân dân:***

Ở Nga Sơn có hai tôn giáo chính là Phật giáo và Thiên chúa giáo. Hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng của nhân dân được thực hiện tốt, phù hợp với quy định của nhà nước.

***- Về sự hình thành chuẩn mực văn hóa, đạo đức mới:***

Tư tưởng, đạo đức, lối sống và đời sống văn hóa là những lĩnh vực then chốt đã có những chuyển biến quan trọng thể hiện ở sự tham gia tích cực, tự giác của nhân dân vào các hoạt động văn hóa như: tham gia sinh hoạt các câu lạc bộ, tham gia các hoạt động văn nghệ, hưởng ứng các hoạt động tuyên truyền... đã tạo được chuyển biến bước đầu. Nhiều nét mới trong giá trị văn hóa và chuẩn mực đạo đức từng bước được hình thành. Thế hệ trẻ tiếp thu những kiến thức mới và có ý chí vươn lên lập thân, lập nghiệp, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những việc làm thiết thực hướng về cội nguồn, đền ơn đáp nghĩa, từ thiện, nhân đạo giúp đỡ người hoạn nạn, xóa đói giảm nghèo, khuyến học, khuyến tài, phong trào “Thanh niên tình nguyện”, “Thanh niên lập nghiệp”... trở thành phong trào của quần chúng. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống

văn hóa” là cuộc vận động quần chúng tham gia xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh đang được mở rộng và đi vào chiều sâu, mang lại hiệu quả thiết thực. Công tác xây dựng làng, văn hóa đạt tỷ lệ cao 94%. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa hàng năm đạt tỷ lệ cao 89,6% ...góp phần nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thúc đẩy kinh tế phát triển, đề cao giá trị đạo đức, phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam.

**- Về phát triển văn học nghệ thuật:**

Từ năm 2009 đến nay huyện chưa thành lập Hội Văn học nghệ thuật, tuy nhiên huyện đã quan tâm đầu tư kinh phí cho hoạt động sáng tác văn học, nghệ thuật. Có chính sách hỗ trợ, chế độ đãi ngộ như nhuận bút, đãi ngộ tài năng để khuyến khích các văn nghệ sỹ sáng tác. Tạo điều kiện cho đội ngũ văn nghệ sỹ tìm tòi nâng cao chất lượng nội dung và nghệ thuật tác phẩm. Tiêu biểu có 2 Câu lạc bộ thơ hoạt động thường xuyên và có hiệu quả trên địa bàn huyện gồm:

+ CLB thơ Đường luật huyện Nga Sơn với 12 Hội viên chuyên sáng tác các bài thơ đường luật để tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của địa phương, quảng bá những thành tựu mà nhân dân cả nước nói chung và nhân dân Nga Sơn nói riêng, ca ngợi những danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử của đất nước, của huyện Nga Sơn, phản ánh những thiếu sót mang tính xây dựng, tiến bộ. Với số lượng bài khá nhiều, chỉ tính số bài gửi tạp chí tỉnh, thơ trung ương và thơ đường Nga Sơn bình quân mỗi hội viên sáng tác được khoảng 40 bài; chất lượng bài tốt rất nhiều có một giải nhì cuộc thi thơ toàn quốc 2016-2017, có 7 tác giả có thơ đăng trong tạp chí chọn lọc cả nước; 04 tác giả có bài đạt vào vòng chung khảo “điện tử ngày nay”; 01 bài tham luận về thơ đường luật Việt Nam với cuộc sống do Hội thơ đường luật Việt Nam tổ chức và 01 số Hội viên có bài đạt giải cao của các tổ chức khác phát động.

+ CLB Ba Đình gồm 76 hội viên là những Đảng viên từng là lãnh đạo các cơ quan trong hệ thống chính trị và lực lượng vũ trang. Câu lạc bộ đã sáng tác 3 tập thơ với tên gọi “Âm vang Ba Đình”, mỗi tập có khoảng 50- 70 bài thơ với nội dung ca ngợi quê hương, đất nước, con người Nga Sơn. Các bài thơ được những hội viên CLB đọc cho nhau nghe trong các buổi giao lưu, tổng kết, gặp mặt nhau đầu xuân.

+ Ngoài ra, huyện cũng bố trí ngân sách để tổ chức “hội thảo khoa học”, tổ chức trưng bày các tác phẩm hội họa nhân dịp kỷ niệm 130 năm khởi nghĩa Ba Đình và 70 năm thành lập Đảng bộ huyện Nga Sơn.

**- Về phát triển truyền thông giải trí hiện đại, phương tiện truyền thông mới:**

Đáp ứng với yêu cầu phát triển mới huyện đã xây dựng hệ thống truyền thanh từ huyện xuống cơ sở để phát các tin, bài, các thông tin mới đến đông đảo quần chúng nhân dân. Ngoài ra cấp huyện và cấp xã đều thành lập công thông tin điện tử của huyện để cung cấp các thông tin cần thiết, ứng dụng công nghệ hiện đại trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân.

Các phương tiện truyền thông mới như Internet, điện thoại di động... giúp cho công tác tuyên truyền các hoạt động văn hóa nhanh hơn, tiện lợi hơn.

**- Hoạt động văn hóa**

+ Về phong trào, hoạt động văn hóa cơ sở: trên địa bàn huyện phát triển mạnh mẽ. Đối với cấp huyện: có 01 nhóm cộng tác viên xuất sắc (*giọng hát hay*) gồm 10 người, chuyên phục vụ cho những sự kiện lớn của huyện. Đối với cấp xã: có 23/27 đội văn nghệ xã và các đội văn nghệ ở các làng văn hoá. Hầu hết các đội văn nghệ đều duy trì hoạt động, từng bước phát triển chất lượng sâu rộng trong quần chúng nhân dân. Trong 10 năm huyện đã tổ chức khoảng 30 đợt văn nghệ lớn của huyện và tham gia cấp tỉnh khoảng 20 đợt.

Về xây dựng làng văn hóa: đến năm 2012 toàn huyện đã hoàn thiện việc khai trương xây dựng làng văn hóa đạt tỷ lệ 100%. Số làng công nhận lần đầu là 230/234 làng, công nhận lại 165 làng.

Về xây dựng xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới: đến năm 2016 huyện đã kết thúc việc phát động xây dựng xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới 26/26 xã và 01 thị trấn văn minh đô thị đạt 100%. Số xã công nhận lần đầu là 20 xã và 01 thị trấn văn minh đô thị đạt tỷ lệ 21/27=77,7%.

Về xây dựng cơ quan, đơn vị văn hóa: Số cơ quan đơn vị khai trương là 127 đơn vị, công nhận lần đầu là 91/121 đơn vị đạt tỷ lệ 75%.

Thực hiện Chỉ thị 27 Bộ chính trị về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, tang, lễ hội: tại các thôn, làng được triển khai và thực hiện nghiêm túc theo tinh thần Chỉ thị số 27 của Bộ Chính trị đã hạn chế và giảm thiểu các hủ tục và tệ nạn vốn có trước đây trong cưới, tang, lễ hội. Các quy định được gắn với các điều trong quy ước nếp sống văn hóa của làng, là một trong những tiêu chí thi đua của các làng, xã. Hàng năm huyện chỉ đạo tổ chức đánh giá sơ kết, tổng kết của từng đơn vị.

Việc cưới, việc tang: Hầu hết các xã, thị trấn đều tổ chức đám cưới, đám tang theo nếp sống văn hoá. không tổ chức ăn uống linh đình tốn kém, lãng phí, thực hiện đúng tinh thần quy định trong Chỉ thị, Quyết định, Hướng dẫn, Quy chế của các cấp, các ngành đề ra.

Về quản lý hoạt động lễ hội: Toàn huyện có 45 lễ hội truyền thống và có 234 Hội làng của các làng Văn hóa. Các lễ hội chủ yếu diễn ra vào dịp từ tháng giêng cho đến hết tháng 3 âm lịch hàng năm, số ít lễ hội có rải rác vào tháng 7, 8 hàng năm. Các lễ hội tổ chức đều xin phép với chính quyền địa phương các cấp huyện, xã. Cơ bản hoạt động tốt, vừa khôi phục được văn hóa truyền thống "Uống nước nhớ nguồn" vừa đảm bảo tín ngưỡng tâm linh phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc. Đặc biệt các lễ hội đều chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng, Nhà nước, đúng các quy định của địa phương và quy ước làng đề ra.

+ Về xây dựng thiết chế văn hóa:

\* Thiết chế Văn hóa - Thể thao cấp huyện:

. Trung tâm Văn hóa, thể thao huyện: có cán bộ quản lý, điều hành, nhân viên phục vụ khi thực hiện nhiệm vụ chính trị của huyện, phục vụ nhân dân

tham gia tổ chức các hoạt động VHVN, các hội thi, hội diễn... thiết thực, hiệu quả.

. Nhà tập luyện và thi đấu: được đưa vào khai thác sử dụng năm 2010, thiết kế và xây dựng đúng quy chuẩn tập luyện và thi đấu với hệ thống gồm: 04 sân cầu lông, 03 sân bóng bàn; 02 khu vực khán đài B và C hướng nam bắc sức chứa khoảng 4 đến 5 trăm khán giả, có hệ thống ánh sáng điện nước đảm bảo cho tập luyện và thi đấu, giá trị đầu tư xây dựng trên 14 tỷ đồng. Hiện tại huyện giao cho Trung tâm Văn hóa, thể thao huyện quản lý.

. Nhà Văn hóa thanh thiếu nhi: được đưa vào sử dụng năm 2010, với diện tích 11.063m<sup>2</sup> gồm 01 hội trường lớn, 03 phòng làm việc, 03 phòng chức năng, khuôn viên sân chơi rộng rãi. Cơ sở vật chất được trang bị đầy đủ các thiết bị cơ bản phục vụ cho các hoạt động chuyên môn của đơn vị. Đội ngũ cán bộ gồm: 01 quản lý, 01 cán bộ hành chính và cơ quan hợp đồng thêm 01 kế toán, 01 bảo vệ, và các công tác viên, đảm bảo thực hiện 04 chức năng của đơn vị: tập hợp đoàn kết, tổ chức các mô hình vui chơi giải trí cho thanh thiếu nhi; đào tạo, bồi dưỡng, phát triển năng khiếu cho thanh thiếu nhi; đào tạo, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ đoàn, hội, đội; tổ chức các sự kiện, các ngày lễ lớn mang tính cấp huyện cho thanh thiếu nhi.

\* Thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã: Có 27/27 xã, thị trấn có Trung tâm văn hóa, thể thao được xây dựng, nâng cấp sửa chữa, đáp ứng tiêu chí xây dựng NTM của địa phương. Quy mô Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã, theo quy hoạch tập trung gồm: Nhà văn hóa hoặc Hội trường Nhà văn hóa đa năng với diện tích tối thiểu là 500m<sup>2</sup> và có từ 200 chỗ ngồi trở lên. Hội trường có sân khấu, có lối vào cánh gà hai bên sân khấu, bàn ghế, phong màn, cờ sao, tượng Bác Hồ, bục nói chuyện, thiết bị âm thanh, ánh sáng, đảm bảo tổ chức tốt hội nghị và biểu diễn chương trình nghệ thuật. Có các phòng chức năng: Phòng hành chính, Phòng đọc- thư viện, Phòng Thông tin truyền thanh, phòng sinh hoạt các câu lạc bộ..., có các công trình phụ trợ: nhà để xe, khu vệ sinh, sân vườn, cây cảnh, nhà kho..., có bảng biển báo: biển tên, biển chỉ dẫn, có cán bộ quản lý chuyên môn theo quy định.

Khu thể thao xã: có quy hoạch và thực hiện theo đúng quy hoạch với diện tích từ 2000m<sup>2</sup> trở lên, bao gồm sân cầu lông, bóng chuyền và các sân thể thao khác (chưa tính sân vận động)

Sân vận động xã: đối với các xã thực hiện quy hoạch xây dựng mới từ 2018 trở đi diện tích tối thiểu là 13.000m<sup>2</sup>, đối với các xã còn lại diện tích tối thiểu là 10.800m<sup>2</sup>. Sân vận động có tường rào bao quanh, có cây xanh bóng mát, mương thoát nước. Trong sân vận động có bố trí sân bóng đá, có sân khấu, hành lang và các thiết bị tập luyện các môn thể thao đảm bảo thu hút đông đảo nhân dân thường xuyên đến sinh hoạt, hưởng thụ văn hóa, luyện tập thể dục, thể thao và vui chơi giải trí, nâng cao sức khỏe nhân dân.

\* Thiết chế văn hóa cấp thôn: có 231 Nhà văn hóa - Khu thể thao có quy hoạch và thực hiện đúng quy hoạch. Số nhà văn hóa thôn được xây dựng trước

năm 2009 là 135 nhà văn hóa, từ năm 2010 đến nay là 96 nhà văn hóa với diện tích từ 300m<sup>2</sup> trở lên và chỗ ngồi 100 chỗ ngồi trở lên, có sân khấu từ 25-30m<sup>2</sup>. Trang thiết bị nhà văn hóa gồm: bàn ghế, bộ khánh tiết, thiết bị truyền thanh, ánh sáng, loa máy, đèn, quạt, tủ tài liệu, tủ sách, hệ thống bảng, biểu, giấy khen; các công trình phụ: nhà vệ sinh, nhà kho, san khâu ngoài trời, có bộ máy tổ chức quản lý theo quy định, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, hưởng thụ văn hóa, tập luyện thể dục thể thao vui chơi, giải trí của nhân dân.

Khu thể thao thôn: có quy hoạch và thực hiện đúng quy hoạch với diện tích từ 300m<sup>2</sup> trở lên (chưa kể sân bóng đá), khu thể thao thôn có nơi tập trung, có nơi tách rời.

+ *Về đội ngũ làm công tác văn hóa, văn nghệ:*

. Xác định nhiệm vụ trọng tâm là phải xây dựng đội ngũ cán bộ có lập trường chính trị vững vàng, có đạo đức lối sống trong sạch làm hạt nhân để xây dựng tư tưởng, đạo đức lối sống cho toàn xã hội; UBND huyện đã quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, tận tụy phụng sự tổ quốc, phụng sự nhân dân. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa, văn nghệ đã đạt được những kết quả bước đầu. Số lượng công chức, viên chức làm công tác văn hóa, văn nghệ ngày càng được bổ sung, đảm nhận được vai trò trong bảo tồn, phát huy vốn văn hóa truyền thống, đáp ứng yêu cầu phát triển văn hóa

Trên địa bàn toàn huyện có 39 quản lý, hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, xã hội; trong đó cấp huyện có 12 biên chế với 100% trình độ đại học chuyên môn trở lên, xã 27 biên chế với 100% trình độ đại học. Huyện có một đội cộng tác viên thuộc Trung tâm văn hóa, thể thao quản lý chuyên các tiết mục văn nghệ tuyên truyền nhiệm vụ chính trị của huyện, nhiệm vụ của ngành văn hóa

+ *Về thư viện:* toàn huyện có 01 thư viện cấp huyện, 27 Phòng thư viện cấp xã. Thư viện của huyện và các phòng thư viện của xã về cơ bản đáp ứng được nhu cầu của người đọc, góp phần xây dựng phong trào đọc sách trên địa bàn huyện.

+ *Về phát triển dịch vụ văn hóa:* Văn hóa phát triển kéo theo các dịch vụ văn hóa phát triển, phục vụ nhu cầu hưởng thụ của người dân. Toàn huyện có 35 cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke. Các cơ sở kinh doanh đều được cấp phép, cơ bản thực hiện tốt các quy định của nhà nước trong kinh doanh.

## **2.2. Hạn chế, yếu kém:**

- Về khó khăn và thách thức trong lĩnh vực bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa:

+ Một số di tích bị xuống cấp nhưng thiếu kinh phí trong việc trùng tu, tôn tạo.

+ Nhiều di tích chưa được đưa vào danh mục xếp hạng để bảo tồn và phát huy giá trị.

+ Một số di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một nhưng chưa được đầu tư hỗ trợ để khôi phục.

- Về hạn chế của hệ thống thiết chế văn hóa và cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động văn hóa:

+ Có nhiều thiết chế văn hóa không còn phù hợp với thực tế nhu cầu sinh hoạt của người dân sau khi sáp nhập.

+ Việc thực hiện quy hoạch và xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao ở một số đơn vị còn chậm.

+ Việc huy động nguồn xã hội hóa trong xây dựng các thiết chế văn hóa chưa được nhiều.

- Về hạn chế, bất cập trong công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hóa các cấp, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao: chưa được thường xuyên, chưa quan tâm đến đội ngũ cán bộ quản lý ở cấp thôn.

### **2.3. Nguyên nhân chủ yếu:**

- Do nhận thức về vị trí, vai trò của văn hóa của các cấp, các ngành, trong một bộ phận cán bộ lãnh đạo chưa đúng mức.

- Chưa có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa các ngành, các cấp.

- Đầu tư cho lĩnh vực văn hóa, chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ mới...

### **2.4. Những bài học kinh nghiệm.**

- Cần tập hợp, khơi dậy và phát huy được sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành và toàn dân trong hoạt động văn hóa.

- Đẩy mạnh phát triển hoạt động văn hóa cả về quy mô và chất lượng.

**2.4. Phụ lục biểu, bảng số liệu thống kê giai đoạn 2009-2018 (theo biểu mẫu tại Phụ lục 1, Phụ lục 2, Phụ lục 3, Phụ lục 4, kèm theo)**

**2.5. Một số nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ, định hướng, giải pháp, sáng kiến để tiến hành xây dựng Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030:**

- Tăng cường hơn nữa vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền trong công tác văn hóa.

- Tiếp tục thực hiện tốt và đổi mới công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức đến các cán bộ Đảng viên quần chúng nhân dân nhận thức đầy đủ sâu sắc ý nghĩa to lớn trong phong trào xây dựng các danh hiệu văn hóa “Thôn văn hóa”, “gia đình văn hóa”, “xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa”...

- Tiếp tục xây dựng và phát huy những giá trị, chuẩn mực văn hóa tốt đẹp của địa phương.

- Quan tâm đến công tác bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích trên địa bàn huyện.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của các thôn văn hóa sau sáp nhập.

- Thực hiện tốt Hương ước quy ước của các cơ quan, đơn vị, các thôn văn hóa.



- Tổ chức thường xuyên các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng để nâng cao chất lượng hoạt động của phong trào.
- Quan tâm đến việc sửa chữa, xây dựng các thiết chế văn hóa.
- Làm tốt công tác xã hội hóa trong xây dựng thiết chế làng văn hóa, xã văn hóa và các hoạt động văn hóa.
- Làm tốt công tác thi đua, khen thưởng, biểu dương người tốt, việc tốt, những tấm gương tiêu biểu trong hoạt động văn hóa...

### III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

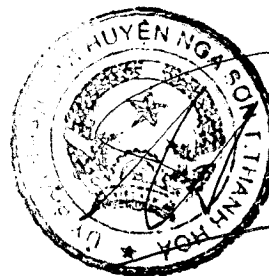
- Đề nghị tỉnh hỗ trợ nguồn kinh phí xây dựng các thiết chế văn hóa không còn phù hợp sau khi sáp nhập .
- Mở các lớp đào tạo bồi dưỡng bộ máy quản lý tại các thiết chế văn hóa ở xã, thôn.
- Có cơ chế hỗ trợ phù hợp cho người quản lý các thiết chế văn hóa, thể thao ở các thôn.

Trên đây là báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2020 trên địa bàn huyện Nga Sơn. *lđh*

#### Nơi nhận:

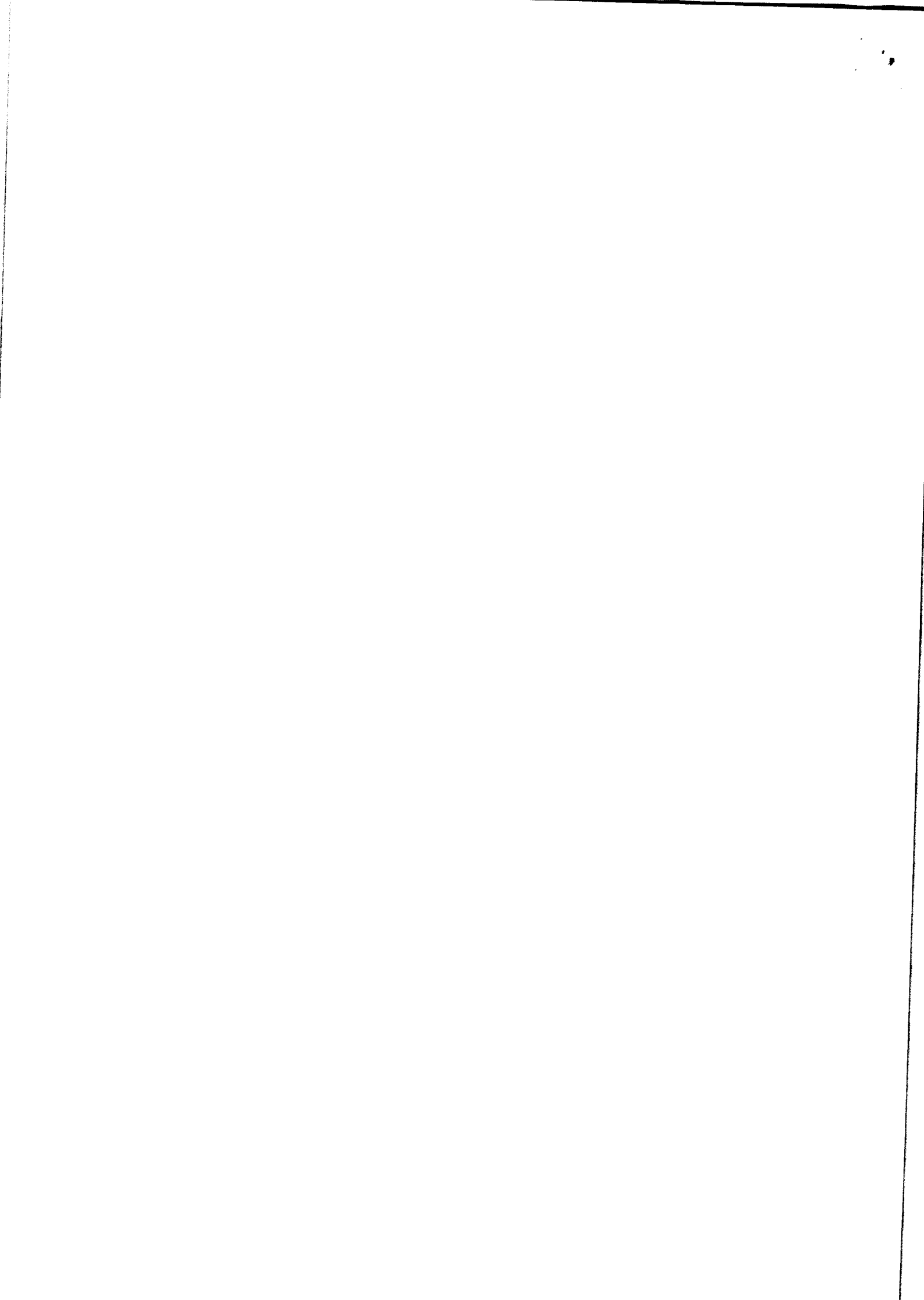
- Sở Văn hóa, thể thao và du lịch (B/c);
- Thường trực Huyện ủy (B/c);
- Ban tuyên giáo Huyện ủy (B/c);
- Chủ tịch, các phó CT UBND huyện (B/c);
- Lưu: VT, VHTT.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Handwritten signature of Mai Đình Hiếu*

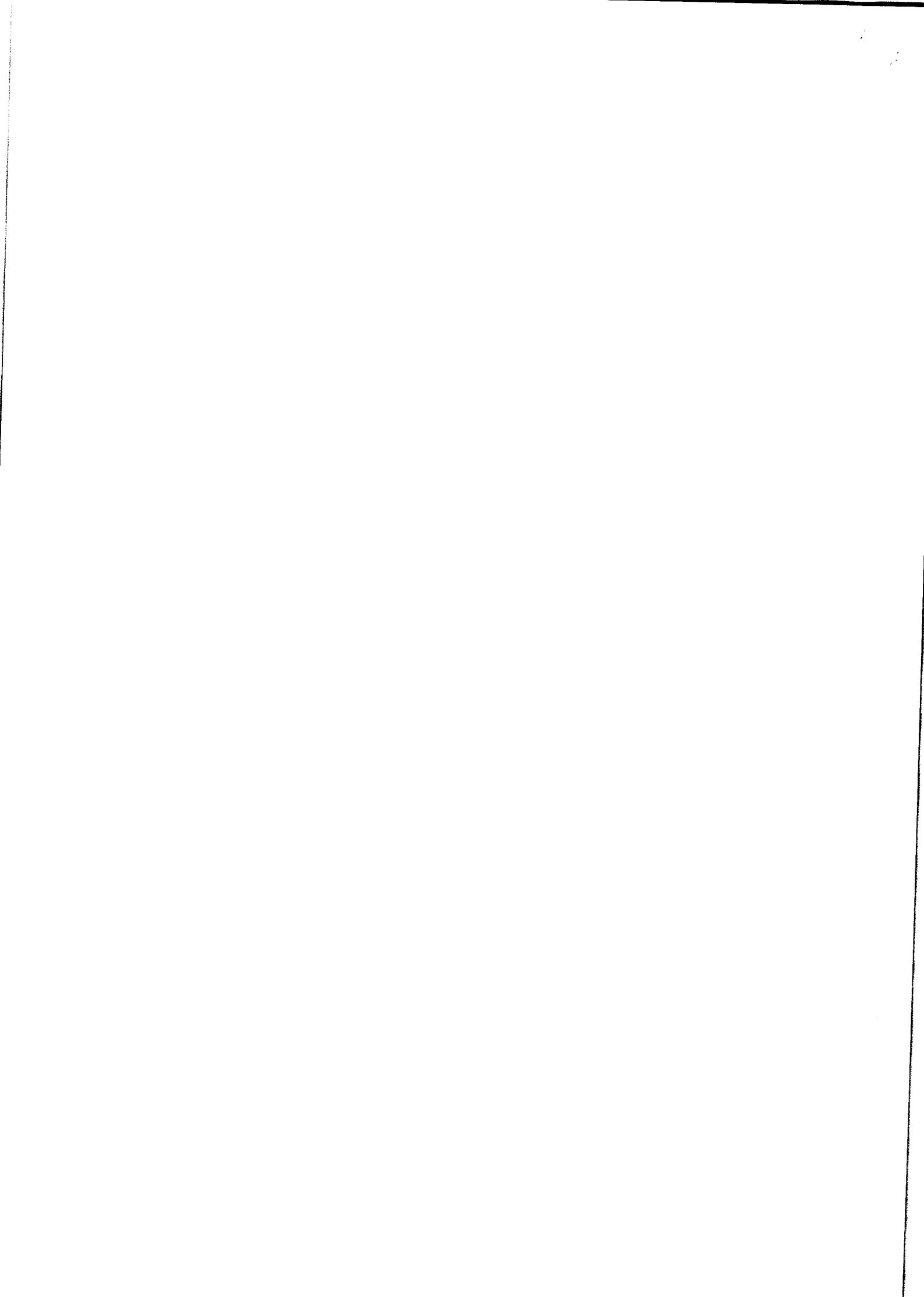
**Mai Đình Hiếu**



Phụ lục 1:

**DI SẢN VĂN HÓA**  
(Kèm theo Báo cáo số 93/UBND ngày 14 tháng 3 năm 2019  
của UBND huyện Nga Sơn)

TT	NỘI DUNG	NĂM 2009	NĂM 2018
<b>1.</b>	<b>Tổng số bảo tàng</b>		
	Bảo tàng quốc gia (thuộc Bộ VHTTDL)		
	Bảo tàng chuyên ngành thuộc Bộ, ngành và tương đương		
	Bảo tàng chuyên ngành thuộc các đơn vị trực thuộc Bộ, ngành và tương đương		
	Bảo tàng cấp tỉnh		
	Bảo tàng ngoài công lập		
<b>2.</b>	<b>Tổng số hiện vật có trong các bảo tàng</b>		
<b>3.</b>	<b>Tổng số di tích được xếp hạng quốc gia</b>	<b>7</b>	<b>7</b>
	Di tích lịch sử	6	6
	Di tích kiến trúc nghệ thuật	0	0
	Di tích khảo cổ	0	0
	Di tích danh lam thắng cảnh	1	1
<b>4.</b>	<b>Tổng số di tích được xếp hạng quốc gia</b>		
	Di tích lịch sử		
	Di tích kiến trúc nghệ thuật		
	Di tích khảo cổ		
	Di tích danh lam thắng cảnh		
<b>5.</b>	<b>Tổng số di tích quốc gia đặc biệt được xếp hạng</b>		
<b>6.</b>	<b>Tổng số di tích quốc gia đặc biệt được xếp hạng</b>		
<b>7.</b>	<b>Tổng số bảo vật quốc gia được công nhận</b>		
<b>8.</b>	<b>Tổng số bảo vật quốc gia</b>		
<b>9.</b>	<b>Tổng số di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trong các năm</b>		
<b>10.</b>	<b>Tổng số di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia</b>		
<b>11.</b>	<b>Tổng số di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được UNESCO ghi danh trong các năm</b>		
	Di sản văn hóa và thiên nhiên		
	Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp		
<b>12.</b>	<b>Tổng số di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được UNESCO ghi danh</b>		
	Di sản văn hóa và thiên nhiên		
	Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp		
	Di sản tư liệu		



**VĂN HÓA CƠ SỞ**

(Kèm theo Báo cáo số 93/UBND ngày 14 tháng 7 năm 2019 của UBND huyện Nga Sơn)

<b>TT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>NĂM 2009</b>	<b>NĂM 2018</b>
<b>1.</b>	<b>Hệ thống thiết chế văn hoá cơ sở</b>		
	Số Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Văn hóa-Nghệ thuật, Trung tâm Văn hóa-Thông tin tỉnh, thành phố		
	Số Trung tâm Văn hoá-Thông tin (Thể thao) cấp huyện (Nhà Văn hoá) và tương đương	02	02
	Số Phòng Văn hoá-Thông tin cấp huyện và tương đương	01	01
	Số Nhà Văn hoá cấp xã và tương đương	27	27
	Số Nhà Văn hoá cấp làng (thôn, ấp, bản) và tương đương	231	231
	Số Nhà Văn hoá (Cung Văn hoá) của các Bộ, ngành, đoàn thể khác		
	Số điểm vui chơi trẻ em, trong đó:		
	- Cấp tỉnh		
	- Cấp huyện	0	01
	- Cấp xã	27	27
<b>2.</b>	<b>Hoạt động văn hoá, văn nghệ quần chúng</b>		
	Tổng số đội văn nghệ quần chúng (huyện, xã)	24	24
	Số cuộc liên hoan VHVNQC do Ngành văn hoá, thể thao và du lịch tổ chức		
	Số cuộc liên hoan VHVNQC do Ngành văn hoá, thể thao và du lịch phối hợp tổ chức		
	Tổng số lượt người xem văn nghệ quần chúng		
<b>3.</b>	<b>Hoạt động tuyên truyền lưu động</b>		
	Số đội TTLĐ cấp tỉnh		
	Số đội TTLĐ cấp huyện	01	01
	Tổng số buổi hoạt động thông tin lưu động		
	Tổng số lượt người xem thông tin lưu động		
<b>4.</b>	<b>Xây dựng đời sống văn hóa</b>		
	Số làng văn hoá của huyện	234/234	168/168 Sau sáp nhập
	Số gia đình văn hoá của huyện		33.691
	Số công sở, cơ quan đạt chuẩn văn hoá	11	91
<b>5.</b>	<b>Hoạt động Karaoke</b>		
	Tổng số điểm kinh doanh	0	35
	Tổng số trường hợp bị xử phạt hành chính	0	0

	Tổng số giấy phép bị thu hồi	0	0
<b>6.</b>	<b>Hoạt động vũ trường</b>		
	Tổng số điểm kinh doanh		
	Tổng số trường hợp bị xử phạt hành chính		
	Tổng số giấy phép bị thu hồi		

Phụ lục 3

**THƯ VIỆN**

(Kèm theo Báo cáo số 93/UBND ngày 14 tháng 3 năm 2019 của UBND huyện Nga Sơn)

TT	NỘI DUNG	NĂM 2009	NĂM 2018
<b>1.</b>	<b>Tổng số thư viện công cộng/phòng đọc sách, tủ sách, trong đó:</b>		
	Thư viện Quốc gia Việt Nam		
	Thư viện tỉnh, thành phố		
	Thư viện quận, huyện, thị xã	01	01
	Thư viện xã, phường, thị trấn		
	Phòng đọc sách xã và cơ sở (làng, thôn, bản)		
	Thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng		
<b>2.</b>	<b>Tổng số sách hiện có trong thư viện công cộng (bản)</b>		
	Thư viện Quốc gia Việt Nam		
	Thư viện tỉnh, thành phố		
	Thư viện quận, huyện, thị xã	14.000 bản	16.000 bản
	Thư viện xã, phường, thị trấn		
	Phòng đọc sách xã và cơ sở (làng, thôn, bản)		
<b>3.</b>	<b>Tổng số sách, báo, bổ sung trong các năm</b>		
	Tổng số sách bổ sung (bản)		800 bản
	Tổng số báo, tạp chí bổ sung (tên)	22 – 25 báo tạp chí quý	22 – 25 báo tạp chí quý
<b>4.</b>	<b>Tổng số thẻ bạn đọc</b>		
	Thư viện Quốc gia Việt Nam		
	Thư viện tỉnh, thành phố		
	Thư viện quận, huyện, thị xã	75 thẻ	200 thẻ
<b>5.</b>	<b>Tổng số bạn đọc đến thư viện công cộng</b>		
	Thư viện Quốc gia Việt Nam		
	Thư viện tỉnh, thành phố		
	Thư viện quận, huyện, thị xã		10 lượt / ngày
	Thư viện xã, phường, thị trấn		
<b>6.</b>	<b>Tổng số sách, báo luân chuyển tại các thư viện công cộng</b>		
	Thư viện Quốc gia Việt Nam		
	Thư viện tỉnh, thành phố		135 cuốn
	Thư viện quận, huyện, thị xã		

	Thư viện xã, phường, thị trấn		
7.	<b>Bình quân số bản sách/người/năm trong thư viện cộng đồng (bản)</b>		



Phụ lục 4

**GIA ĐÌNH**

(Kèm theo Báo cáo số 93/UBND ngày 19 tháng 3 năm 2019 của UBND huyện Nga Sơn)

TT	NỘI DUNG	NĂM 2009	NĂM 2018
<b>I.</b>	<b>GIA ĐÌNH</b>		
<b>1.</b>	<b>Tổng số hộ gia đình (hộ)</b>		37.492
1.1	Số hộ gia đình chỉ có cha hoặc mẹ sống chung với con (hộ)		8.057
1.2	Số hộ gia đình 1 thế hệ (vợ, chồng) (hộ)		3.061
1.3	Số hộ gia đình 2 thế hệ (hộ)		13.138
1.4	Số hộ gia đình 3 thế hệ trở lên (hộ)		11.009
1.5	Số hộ gia đình khác (hộ)		2.227
<b>II.</b>	<b>Bạo lực gia đình</b>		
<b>1.</b>	<b>Tổng số hộ có bạo lực gia đình (hộ)</b>		<b>03</b>
<b>2.</b>	<b>Tổng số vụ bạo lực gia đình (vụ)</b>		<b>06</b>
<b>3.</b>	<b>Hình thức bạo lực</b>		
3.1	Tình thân (vụ)		04
3.2	Thân thể (vụ)		02
3.3	Tình dục (vụ)		00
3.4	Kinh tế (vụ)		00
<b>4.</b>	<b>Người gây bạo lực gia đình và biện pháp xử lý</b>		
4.1	Giới tính		
4.1.1	Nam (người)		04
4.1.2	Nữ (người)		02
4.2	Độ tuổi		
4.2.1	Dưới 16 tuổi (người)		01
4.2.2	Từ đủ 60 tuổi trở lên (người)		05
4.3	Biện pháp xử lý		

4.3.1	Góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư (người)		06
4.3.2	Áp dụng biện pháp cảm tiếp xúc (người)		00
4.3.3	Áp dụng các biện pháp giáo dục tại xã/phường/thị trấn (người)		00
4.3.4	Xử phạt vi phạm hành chính (người)		00
4.3.5	Xử lý hình sự (phạt tù) (người)		00
<b>5.</b>	<b>Nạn nhân bị bạo lực gia đình và biện pháp hỗ trợ</b>		
5.1	Giới tính		
5.1.1	- Nam (người)		02
5.1.2	- Nữ (người)		04
5.2	Độ tuổi		
5.2.1	- Dưới 16 tuổi (người)		01
5.2.2	- Từ đủ 60 tuổi trở lên (người)		05
5.3	Biện pháp hỗ trợ		
5.3.1	Được tư vấn (tâm lý, tinh thần, pháp luật)		00
5.3.2	Chăm sóc hỗ trợ sau khi bị bạo lực		00
5.3.3	Hỗ trợ (cai nghiện rượu, điều trị rối loạn tâm thần do chất gây nghiện) (người)		00
5.3.4	Đào tạo nghề, giới thiệu việc làm (người)		00
<b>III.</b>	<b>Các biện pháp hỗ trợ gia đình</b>		
<b>1</b>	<b>Mô hình phòng, chống bạo lực gia đình (theo chuẩn của Bộ VHTTDL) (mô hình)</b>		01
<b>2</b>	<b>Mô hình hoạt động độc lập</b>		24
2.1	Số Câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững (CLB)		24
2.2	Số Nhóm phòng, chống bạo lực gia đình (nhóm)		24
2.3	Số địa chỉ tin cậy ở cộng đồng (địa chỉ)		54
2.4	Số Đường dây nóng (số lượng)		00